

Số: 163/2023/QĐST-DS

Thanh Phú, ngày 11 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 101/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955. Địa chỉ: 68/4, ấp T, xã B, huyện T.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh B.

- *Bị đơn*:

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Phú Trạch 1, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh B.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị V: Chị Lê Thị Thanh Nhanh, sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

+ Bà Ngô Thanh T, sinh năm 1977. Địa chỉ: 274E, ấp A, xã K, huyện C, tỉnh B.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Ngô Thanh T: Anh Lê Nhật H, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm A, xã T, huyện D, tỉnh N; địa chỉ liên hệ: 424/1D Trương Vĩnh Ký, ấp A, xã M, TP. B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về trách nhiệm dân sự: các đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

- Tuyên bố Hợp đồng uỷ quyền ký kết giữa bà Nguyễn Thị P và bà Trần Thị V

công chứng số 5670 quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc Hân ngày 23/6/2022 là vô hiệu.

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết giữa bà Nguyễn Thị P mà đại diện ký kết hợp đồng là bà Trần Thị V với bà Ngô Thanh T công chứng số 5671, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc Hân ngày 23/6/2022 đối với thửa đất 288, tờ bản đồ 26, diện tích 5.500,3m², tọa lạc ấp T, xã B, huyện T, tỉnh B là vô hiệu.

- Vào ngày 03/01/2024 bà Nguyễn Thị P và bà Trần Thị V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thanh T số tiền 200.000.000 đồng. Trong đó bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thanh T số tiền 100.000.000 đồng và bà Trần Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thanh T số tiền 100.000.000 đồng.

- Bà Trần Thị V không yêu cầu bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị V số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi do bà Nguyễn Thị P đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Ngô Thanh T thay cho bà Trần Thị V.

Bà Nguyễn Thị P được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh, cấp lại, cấp đổi quyền sử dụng đất cho đúng diện tích, vị trí thửa đất theo quy định pháp luật. (Có họa đồ kèm theo).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Do bà Ngô Thanh T không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu số tiền 2.550.000 đồng và đã quyết toán xong.

- Bà Ngô Thanh T tự nguyện chịu 4.555.000 đồng và đã quyết toán xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ chịu 3.100.000 đồng nhưng là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định.

- Bà Trần Thị V có nghĩa vụ chịu 2.500.000 đồng.

- Bà Ngô Thanh T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện T hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007003 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007002 ngày 29 tháng 8 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tơ